BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A5_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020973	Nguyễn Thị	Hoài	28/07/2004	KD10G	01					
2	000002	1101020003	Đặng Phương	Anh	31/01/2005	KD11A	01					
3	000003	1101020913	Đỗ Vũ Quỳnh	Anh	23/11/2005	KD11A	01					
4	000004	1001020038	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	KD11A	01					
5	000005	1101020018	Nguyễn Nhật	Anh	26/08/2005	KD11A	01					
6	000006	1101020023	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/01/2005	KD11A	01					
7	000007	1101020044	Phạm Thanh	Bình	19/01/2005	KD11A	01					
8	000008	1101020050	Đỗ Quyết	Chiến	15/06/2005	KD11A	01					
9	000009	1101020934	Phạm Thị Tuyết	Chinh	02/09/2005	KD11A	01					
10	000010	1101020064	Cầm Minh	Đức	13/12/2005	KD11A	01					
11	000011	1101020069	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/01/2003	KD11A	01					
12	000012	1101020944	Lê Thị	Duyên	05/04/2005	KD11A	01					
13	000013	1101020081	Cao Thị Thu	Hà	08/02/2005	KD11A	01					
14	000014	1101020393	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11A	01					
15	000015	1101020086	Tô Thu	Hà	18/03/2005	KD11A	01					
16	000016	1101020953	Mai Thị Thanh	Hằng	06/02/2005	KD11A	01					
17	000017	1101020095	Phan Thị	Hiến	05/10/2005	KD11A	01					
18	000018	1101020097	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2005	KD11A	01					
19	000019	1101020963	Vũ Thanh	Hoa	21/11/2005	KD11A	01					
20	000020	1101021358	Hoàng Phi	Hùng	17/07/2003	KD11A	01					
21	000021	1101020969	Nguyễn Lan	Hương	19/04/2005	KD11A	01					
22	000022	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	KD11A	01					
23	000023	1101020115	Phùng Thị	Hưởng	07/05/2005	KD11A	01					
24	000024	1101020972	Đào Thị Thanh	Huyền	16/09/2005	KD11A	01					
25	000025	0810211730	Nguyễn Văn	Khải	18/10/2002	KD11A	01					
26	000026	1101020587	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	12/09/2005	KD11A	01					
27	000027	1101020153	Ngô Phương	Linh	23/01/2005	KD11A	01					
28	000028	1101020986	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/04/2005	KD11A	01					
29	000029	1101020158	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	26/01/2005	KD11A	01					
30	000030	1101021381	Phạm Thùy	Linh	03/10/2005	KD11A	01					
31	000031	1101020170	Nguyễn Minh	Loan	25/07/2005	KD11A	01					
32	000032	1101020621	Đỗ Thị Tuyết	Mai	26/11/2005	KD11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: A6_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000033	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	01					
2	000034	1101021006	Phạm Thị	Ngân	15/08/2003	KD11A	01					
3	000035	1101020206	Nguyễn Bích	Ngọc	03/10/2005	KD11A	01					
4	000036	1101021338	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/12/2005	KD11A	01					
5	000037	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	01					
6	000038	1101020244	Thái Minh	Quân	09/02/2005	KD11A	01					
7	000039	1101021341	Lê Thị Như	Quỳnh	17/04/2005	KD11A	01					
8	000040	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	KD11A	01					HP
9	000041	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD11A	01					HP,ĐK
10	000042	1101020266	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/2005	KD11A	01					
11	000043	1101020273	Đỗ Minh	Thư	14/03/2005	KD11A	01					
12	000044	1101020277	Phạm Thị	Thư	25/02/2005	KD11A	01					
13	000045	1101020284	Hoàng Thị	Thúy	03/11/2005	KD11A	01					
14	000046	1101021050	Đào Huyền	Trang	03/06/2005	KD11A	01					
15	000047	1101020299	Nguyễn Mai	Trang	26/03/2005	KD11A	01					
16	000048	1101020303	Nguyễn Thị Hà	Trang	28/10/2005	KD11A	01					
17	000049	1101021055	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/06/2005	KD11A	01					
18	000050	1101021059	Phương Thùy	Trang	30/07/2005	KD11A	01					
19	000051	1101021063	Nguyễn Duy	Tuân	03/05/2005	KD11A	01					
20	000052	1101020318	Cao Thị Thanh	Tuyền	12/06/2005	KD11A	01					
21	000053	1101020322	Nguyễn Thái	Vân	07/12/2005	KD11A	01					
22	000054	1101021070	Ngô Hải	Yến	04/01/2005	KD11A	01					
23	000055	0901020161	Đinh Thị	Trang	14/03/2003	KD9G	01					
24	000056	1001030539	Nguyễn Việt	Hà	02/04/2004	QT10B	01					
25	000057	1001020335	Đinh Quang	Vinh	11/02/2004	KD10E	02					ĐK
26	000058	1001020023	Đỗ Vân	Anh	23/12/2003	KD10H	02					ĐK
27	000059	1101020002	Bùi Quế	Anh	14/08/2005	KD11B	02					
28	000060	1101021260	Dương Phương	Anh	10/12/2005	KD11B	02					
29	000061	1101021343	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/09/2005	KD11B	02					
30	000062	1001020936	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/12/2004	KD11B	02					
31	000063	1101020027	Phạm Lan	Anh	16/04/2005	KD11B	02					
32	000064	1001020053	Tạ Tuấn	Anh	28/08/2004	KD11B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 3
Giảng đường: A7_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000065	1001020059	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	KD11B	02					
2	000066	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD11B	02					
3	000067	1101020058	Nguyễn Thị	Diễm	03/03/2005	KD11B	02					HP
4	000068	1101020065	Nguyễn Hữu	Đức	29/06/2005	KD11B	02					
5	000069	1101020070	Ninh Thị Thùy	Dương	25/05/2005	KD11B	02					
6	000070	1101020071	Phạm Thị Thùy	Dương	05/12/2005	KD11B	02					
7	000071	1101020073	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	KD11B	02					
8	000072	1101020535	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	KD11B	02					
9	000073	1101020080	Vũ Thị	Giang	23/05/2005	KD11B	02					
10	000074	1101020087	Trần Thu	Hà	14/05/2005	KD11B	02					
11	000075	1101020100	Nguyễn Thị	Hoa	22/09/2005	KD11B	02					
12	000076	1101020562	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	KD11B	02					
13	000077	1101020968	Đỗ Thị Lan	Hương	12/03/2005	KD11B	02					
14	000078	1101020116	Đỗ Thanh	Huyền	10/10/2005	KD11B	02					
15	000079	1101021281	Nguyễn Thị Minh	Huyền	21/05/2005	KD11B	02					
16	000080	1101020132	Đỗ Ngọc	Lan	03/08/2005	KD11B	02					
17	000081	1101020980	Trần Thị Phương	Liên	23/10/2005	KD11B	02					
18	000082	1101020149	Lương Thị Ngọc	Linh	22/08/2005	KD11B	02					
19	000083	1101020984	Nguyễn Khánh	Linh	20/03/2005	KD11B	02					
20	000084	1101020160	Nguyễn Thùy	Linh	17/12/2005	KD11B	02					
21	000085	1101020171	Nguyễn Thị Phương	Loan	03/07/2005	KD11B	02					
22	000086	1101021337	Phùng Thị Hải	Ly	24/03/2005	KD11B	02					
23	000087	1101021336	Bùi Thanh	Mai	16/02/2005	KD11B	02					
24	000088	1101021349	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/02/2005	KD11B	02					
25	000089	1101020185	Nguyễn Tuyết	Mai	10/12/2005	KD11B	02					
26	000090	1101021000	Phạm Phương	Nam	08/11/2005	KD11B	02					
27	000091	1101020202	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	26/06/2005	KD11B	02					
28	000092	1101020413	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	19/03/2005	KD11B	02					
29	000093	1001021556	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	KD11B	02					
30	000094	1101020878	Đỗ Trang	Nhung	10/06/2005	KD11B	02					
31	000095	1101020226	Nguyễn Cẩm	Nhung	02/11/2005	KD11B	02					
32	000096	1101020667	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	KD11B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 4
Giảng đường: A8_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000097	1101020232	Bùi Thu	Phương	12/06/2005	KD11B	02					
2	000098	1101020241	Trần Thị Hoài	Phương	28/07/2005	KD11B	02					
3	000099	1101020251	Nguyễn Như	Quỳnh	02/05/2005	KD11B	02					
4	000100	1101020256	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	30/09/2005	KD11B	02					
5	000101	1101021033	Hoàng Thị Phương	Thảo	29/05/2005	KD11B	02					
6	000102	1101021396	Nguyễn Thị	Thảo	03/02/2005	KD11B	02					
7	000103	1101020271	Vũ Thị Ngọc	Thu	19/10/2005	KD11B	02					
8	000104	1101020278	Phạm Thị Minh	Thư	24/04/2005	KD11B	02					
9	000105	1101020285	Lê Thị Phương	Thùy	14/03/2005	KD11B	02					
10	000106	1101020290	Lê Thị Thuý	Tình	23/10/2005	KD11B	02					
11	000107	1101020300	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/03/2005	KD11B	02					
12	000108	1101020305	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/07/2005	KD11B	02					
13	000109	1101020309	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	KD11B	02					
14	000110	1101020315	Nguyễn Việt	Tuấn	20/01/2005	KD11B	02					
15	000111	1101021066	Phạm Ngọc	Vi	04/10/2004	KD11B	02					
16	000112	1101020748	Nguyễn Quang	Vinh	13/03/2004	KD11B	02					
17	000113	1101020331	Bùi Thị	Yến	11/01/2005	KD11B	02					
18	000114	1001020233	Nguyễn Yến	Nhi	28/11/2004	KD10D	03					HP,ĐK
19	000115	1001021439	Nguyễn Thạch	Thảo	03/07/2004	KD10D	03					
20	000116	1001020485	Nông Thị Thục	Anh	23/08/2004	KD10G	03					
21	000117	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	03					
22	000118	1001020926	Phạm Thị Thúy	An	11/11/2004	KD11C	03					
23	000119	1101021258	Đặng Trần Tuấn	Anh	20/01/2005	KD11C	03					
24	000120	1101020013	Hoàng Thị Lan	Anh	24/09/2005	KD11C	03					
25	000121	1101020014	Nghiêm Thị Quỳnh	Anh	15/06/2005	KD11C	03					
26	000122	1101020022	Nguyễn Thị Hải	Anh	02/06/2005	KD11C	03					
27	000123	1101020026	Phạm Hoàng Hà	Anh	08/07/2005	KD11C	03					
28	000124	1101020032	Trương Thị Mai	Anh	11/09/2005	KD11C	03					
29	000125	1101020034	Vũ Thị Hồng	Anh	10/09/2005	KD11C	03					
30	000126	1101020927	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/04/2005	KD11C	03					
31	000127	1101020039	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/05/2005	KD11C	03					
32	000128	1101020041	Phạm Ngọc	Ánh	30/08/2005	KD11C	03					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 5
Giảng đường: A11_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000129	1101021413	Đặng Thị Linh	Chi	04/01/2005	KD11C	03					
2	000130	1101020054	Nguyễn Thị Anh	Đào	02/01/2005	KD11C	03					
3	000131	1101020066	Nguyễn Thanh	Dung	31/12/2005	KD11C	03					
4	000132	1101020941	Trịnh Công	Dương	23/11/2005	KD11C	03					
5	000133	1101020075	Đào Thị Hương	Giang	21/07/2005	KD11C	03					
6	000134	1101020948	Lê Thị Thu	Hà	01/07/2005	KD11C	03					
7	000135	1101020088	Trần Đình	Hải	09/03/2005	KD11C	03					
8	000136	1101021452	Nguyễn Hồng	Hạnh	05/11/2004	KD11C	03					
9	000137	1101020101	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	18/04/2005	KD11C	03					
10	000138	1101021342	Nguyễn Thanh	Hoài	19/08/2005	KD11C	03					
11	000139	1101020112	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21/09/2005	KD11C	03					
12	000140	1101020126	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13/04/2005	KD11C	03					
13	000141	1101021402	Nguyễn Thị	Lan	31/12/2005	KD11C	03					HP,ĐK
14	000142	1101020593	Đoàn Phương	Linh	09/10/2005	KD11C	03					
15	000143	1101020146	Lê Nguyễn Thùy	Linh	23/09/2005	KD11C	03					
16	000144	1101020162	Phạm Thùy	Linh	07/03/2005	KD11C	03					
17	000145	1101020164	Trần Phương	Linh	07/04/2005	KD11C	03					
18	000146	1101020165	Vũ Hà	Linh	30/07/2005	KD11C	03					
19	000147	1101020173	Trương Thị	Luyến	20/10/2005	KD11C	03					
20	000148	1101020198	Trương Quỳnh	Nga	19/06/2005	KD11C	03					
21	000149	1101020199	Lê Hồng	Ngân	11/07/2005	KD11C	03					
22	000150	1101020203	Bùi Thị	Ngọc	15/09/2005	KD11C	03					
23	000151	1101020208	Phạm Ánh	Ngọc	25/11/2005	KD11C	03					
24	000152	1101020216	Kiều Yến	Nhi	24/10/2005	KD11C	03					
25	000153	1101021016	Nguyễn Hồng	Nhung	29/05/2005	KD11C	03					
26	000154	1101021022	Chu Lan	Phương	05/07/2005	KD11C	03					
27	000155	1101021024	Trịnh Thu	Phương	08/11/2005	KD11C	03					
28	000156	1101020252	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/04/2005	KD11C	03					
29	000157	1101020259	Bùi Thị Phương	Thanh	23/11/2005	KD11C	03					
30	000158	1101021034	Hoàng Thị Thu	Thảo	04/11/2005	KD11C	03					
31	000159	1101020267	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/09/2005	KD11C	03					
32	000160	1101020706	Cầm Văn	Thủ	25/01/2005	KD11C	03					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 6
Giảng đường: A12_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000161	1101020279	Lều Hồng	Thức	05/10/2005	KD11C	03					
2	000162	1101020286	Trần Phương	Thùy	20/01/2005	KD11C	03					
3	000163	1101020902	Đinh Thị Yến	Trang	29/01/2005	KD11C	03					
4	000164	1101020301	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/10/2005	KD11C	03					
5	000165	1101020310	Trần Thị Huyền	Trang	30/08/2005	KD11C	03					
6	000166	1101020317	Tô Anh	Tuấn	23/04/2004	KD11C	03					
7	000167	1101021067	Phạm Đức	Việt	22/08/2005	KD11C	03					
8	000168	1101020326	Nguyễn Hà	Vy	18/04/2005	KD11C	03					
9	000169	0810210670	Trịnh Trọng	Đức	15/12/2002	KD8E	03					
10	000170	0901020757	Nguyễn Thu	Hằng	09/08/2003	KD9G	03					HP
11	000171	1101020005	Đào Ngọc	Anh	22/07/2005	KD11D	04					
12	000172	1101020012	Đồng Mai	Anh	01/05/2003	KD11D	04					
13	000173	1101020015	Ngô Hoàng	Anh	16/10/2005	KD11D	04					
14	000174	1101020024	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/01/2005	KD11D	04					
15	000175	1101020030	Trần Diệu	Anh	15/01/2005	KD11D	04					
16	000176	1101020035	Vũ Thị Phương	Anh	16/07/2005	KD11D	04					
17	000177	1101021328	Trần Quốc Việt	Bách	01/09/2002	KD11D	04					
18	000178	1101020511	Lộc Thành	Đạt	13/09/2005	KD11D	04					
19	000179	1101020067	Đào Thị Thùy	Dương	22/12/2005	KD11D	04					
20	000180	1101021346	Đặng Ngọc	Duy	11/11/2004	KD11D	04					HP
21	000181	1101020076	Phạm Thị Hương	Giang	10/02/2005	KD11D	04					
22	000182	1101021339	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11D	04					
23	000183	1101020809	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2005	KD11D	04					
24	000184	1101020089	Trần Minh	Hải	12/10/2005	KD11D	04					
25	000185	1101020093	Phạm Thu	Hằng	23/09/2005	KD11D	04					
26	000186	1101021182	Nguyễn Như	Hanh	17/11/2005	KD11D	04					
27	000187	1101020096	Đinh Thúy	Hiền	21/05/2005	KD11D	04					
28	000188	1101020959	Bùi Công	Hiếu	08/04/2005	KD11D	04					
29	000189	1101021443	Phạm Đức	Hiếu	02/08/2000	KD11D	04					
30	000190	1101020962	Nguyễn Quỳnh	Hoa	19/04/2005	KD11D	04					
31	000191	1101020108	Đinh Thúy	Hồng	05/11/2005	KD11D	04					
32	000192	1101021329	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	KD11D	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 7
Giảng đường: A13_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000193	1101020117	Đỗ Thị Khánh	Huyền	23/09/2005	KD11D	04					
2	000194	1101020121	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/04/2005	KD11D	04					
3	000195	1101021330	Nguyễn Thu	Huyền	01/10/2005	KD11D	04					
4	000196	1101020135	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	KD11D	04					
5	000197	1101020141	Đặng Mạnh	Linh	11/07/2005	KD11D	04					
6	000198	1101020145	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/12/2005	KD11D	04					
7	000199	1101020155	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/08/2005	KD11D	04					
8	000200	1101020167	Vũ Quang	Linh	29/07/2005	KD11D	04					
9	000201	1101020178	Trần Thị Vân	Ly	10/10/2005	KD11D	04					
10	000202	1101020181	Đặng Ngọc	Mai	11/07/2005	KD11D	04					
11	000203	1101020189	Trần Vũ Hồng	Minh	04/12/2005	KD11D	04					
12	000204	1101020190	Vũ Thị Nguyệt	Minh	11/10/2005	KD11D	04					
13	000205	1101021437	Đỗ Thị Thục	Mỹ	15/04/2005	KD11D	04					
14	000206	1101020196	Lê Thị	Nga	23/09/2005	KD11D	04					
15	000207	1101021011	Hoàng Thị Huyền	Ngọc	24/07/2005	KD11D	04					
16	000208	1101020209	Nguyễn Đình	Nguyên	08/09/2005	KD11D	04					
17	000209	1101020217	Nguyễn Ngọc	Nhi	15/05/2005	KD11D	04					
18	000210	1101020224	Nguyễn Thị	Như Ý	14/07/2005	KD11D	04					
19	000211	1101021017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/04/2005	KD11D	04					
20	000212	1101020235	Lê Thị Thu	Phương	14/03/2005	KD11D	04					
21	000213	1101020247	Đào Diễm	Quỳnh	26/12/2005	KD11D	04					
22	000214	1101020253	Trần Thị Diệu	Quỳnh	28/07/2005	KD11D	04					
23	000215	1101021032	Đào Thị	Thanh	22/08/2005	KD11D	04					
24	000216	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	KD11D	04					
25	000217	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D	04					
26	000218	1101021393	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/12/2005	KD11D	04					
27	000219	1101020281	Nguyễn Hoài	Thương	28/07/2005	KD11D	04					
28	000220	1101020287	Đặng Thanh	Thủy	04/08/2005	KD11D	04					
29	000221	1101020296	Lê Hà	Trang	24/11/2005	KD11D	04					
30	000222	1101020302	Nguyễn Quỳnh	Trang	31/07/2005	KD11D	04					HP,ĐK
31	000223	1101020311	Vũ Quang	Triển	08/10/2005	KD11D	04					
32	000224	1101021065	Phùng Phương	Uyên	01/01/2005	KD11D	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 8
Giảng đường: A14_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000225	1101020324	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	KD11D	04					
2	000226	1101021410	Đặng Thị	Yến	06/02/2003	KD11D	04					
3	000227	1101020333	Nguyễn Hải	Yến	29/06/2005	KD11D	04					
4	000228	0901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	04					
5	000229	0901010899	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	KD9N	04					
6	000230	1101020004	Đặng Thị Ngọc	Anh	23/08/2005	KD11E	05					
7	000231	1101020008	Đỗ Thị Mai	Anh	08/10/2005	KD11E	05					
8	000232	1101020016	Nguyễn Diệp	Anh	17/09/2005	KD11E	05					
9	000233	1101020019	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	KD11E	05					
10	000234	1101020025	Nguyễn Vân	Anh	01/12/2005	KD11E	05					
11	000235	1101020921	Trần Hoài	Anh	17/12/2005	KD11E	05					
12	000236	1101020925	Lê Minh	Ánh	07/05/2005	KD11E	05					
13	000237	1101020040	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/10/2005	KD11E	05					
14	000238	1101020043	Nguyễn Thanh	Bình	02/12/2005	KD11E	05					
15	000239	1101020053	Phùng Ngọc	Chúc	05/07/2005	KD11E	05					
16	000240	1001021433	Đinh Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	05					HP
17	000241	1101020059	Vương Thị	Diễn	19/08/2005	KD11E	05					
18	000242	1101020061	Nguyễn Thị	Diệp	17/03/2005	KD11E	05					
19	000243	1101021076	Lê Thùy	Dương	16/10/2005	KD11E	05					
20	000244	1101020072	Phạm Hải	Duy	22/11/2005	KD11E	05					
21	000245	1101020074	Đặng Trà	Giang	15/03/2005	KD11E	05					
22	000246	1001020101	Nguyễn Trà	Giang	26/02/2004	KD11E	05					
23	000247	1101020077	Phạm Thị Hương	Giang	18/08/2005	KD11E	05					
24	000248	1101020084	Phạm Thị Hồng	Hà	01/03/2005	KD11E	05					
25	000249	1101020090	Lê Nguyễn Minh	Hằng	01/10/2005	KD11E	05					
26	000250	1101020957	Nguyễn Thị	Hảo	16/07/2005	KD11E	05					
27	000251	1101020103	Đặng Thị	Hoàn	26/10/2004	KD11E	05					
28	000252	1101020970	Nguyễn Thị	Hương	25/10/2005	KD11E	05					
29	000253	1101020114	Phạm Thúy	Hường	02/10/2005	KD11E	05					
30	000254	1101020122	Nguyễn Ngọc	Huyền	22/04/2005	KD11E	05					
31	000255	1101020129	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	KD11E	05					
32	000256	1101020976	Vũ Ngọc	Khánh	13/10/2005	KD11E	05					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 9
Giảng đường: A17_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000257	1101020138	Vũ Thị	Lan	28/02/2005	KD11E	05					
2	000258	1101020979	Cà Nhật Minh Ái	Lệ	01/08/2005	KD11E	05					
3	000259	1101020148	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	KD11E	05					
4	000260	1101020156	Nguyễn Thị Hải	Linh	28/08/2005	KD11E	05					
5	000261	1101020989	Vũ Thị Diệu	Linh	19/05/2005	KD11E	05					HP,ĐK
6	000262	1101020169	Đinh Thị Ngọc	Loan	03/08/2005	KD11E	05					
7	000263	1101020175	Nguyễn Cẩm	Ly	01/07/2005	KD11E	05					
8	000264	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E	05					
9	000265	1101020182	Đỗ Ngọc	Mai	17/08/2005	KD11E	05					
10	000266	1101020995	Khổng Xuân	Mơ	10/05/2005	KD11E	05					
11	000267	1101021291	Nguyễn Thị	Nga	05/02/2004	KD11E	05					
12	000268	1101021132	Nguyễn Thị Thúy	Nga	14/01/2005	KD11E	05					
13	000269	1101020205	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	19/02/2005	KD11E	05					
14	000270	1101021013	Lương Bảo	Ngọc	07/06/2005	KD11E	05					HP
15	000271	1101020210	Nguyễn Thị	Nguyên	09/02/2005	KD11E	05					
16	000272	1101020218	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26/10/2005	KD11E	05					
17	000273	1101021364	Phạm Hồng	Nhung	03/08/2005	KD11E	05					
18	000274	1101020240	Phan Thị	Phương	03/05/2005	KD11E	05					
19	000275	1101020249	Đỗ Thị Như	Quỳnh	22/04/2005	KD11E	05					
20	000276	1101020254	Vũ Thị	Quỳnh	17/02/2005	KD11E	05					
21	000277	1101020260	Trương Kiều	Thanh	26/03/2005	KD11E	05					
22	000278	1101020264	Nguyễn Phương	Thảo	11/10/2005	KD11E	05					
23	000279	1101020268	Nguyễn Vi	Thảo	10/01/2005	KD11E	05					
24	000280	1101020275	Lương Anh	Thư	01/07/2005	KD11E	05					
25	000281	1101020282	Nông Hạ	Thương	06/11/2005	KD11E	05					
26	000282	1101021046	Nguyễn Thủy	Tiên	11/11/2005	KD11E	05					
27	000283	1101021054	Nguyễn Thị	Trang	15/08/2005	KD11E	05					
28	000284	1101020308	Nguyễn Thùy	Trang	14/08/2005	KD11E	05					
29	000285	1101021335	Lê Minh	Tú	22/10/2004	KD11E	05					
30	000286	1101020316	Phạm Minh	Tuấn	08/09/2005	KD11E	05					
31	000287	1101020320	Đỗ Hồng	Vân	08/05/2005	KD11E	05					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 10
Giảng đường: A20_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000288	1101020325	Đỗ Quốc	Vương	24/09/2005	KD11E	Nam	05					
2	000289	1101021428	Triệu Thị Hà	Vy	24/10/2005	KD11E	Nữ	05					
3	000290	1101020334	Phạm Tiểu	Yến	24/10/2005	KD11E	Nữ	05					
4	000291	1101020011	Đỗ Vân	Anh	06/10/2005	KD11G	Nữ	06					
5	000292	1101020017	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	18/08/2005	KD11G	Nữ	06					
6	000293	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	KD11G	Nam	06					ĐK
7	000294	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	Nữ	06					
8	000295	1101020487	Phùng Thùy	Anh	15/02/2005	KD11G	Nữ	06					
9	000296	1101020777	Trần Thị Phương	Anh	28/07/2005	KD11G	Nữ	06					
10	000297	1101020045	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	KD11G	Nữ	06					
11	000298	1101020932	Đinh Thị	Châm	25/11/2005	KD11G	Nữ	06					
12	000299	1101020056	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	KD11G	Nam	06					
13	000300	1101020062	Đỗ Thị Hồng	Doan	08/12/2005	KD11G	Nữ	06					
14	000301	1101020063	Lại Quảng	Đông	04/08/2005	KD11G	Nam	06					
15	000302	1101020068	Nguyễn Tài	Dương	14/11/2005	KD11G	Nam	06					
16	000303	1101020943	Đỗ Thị Hồng	Duyên	22/02/2005	KD11G	Nữ	06					
17	000304	1101020078	Phạm Thị Trà	Giang	08/04/2005	KD11G	Nữ	06					
18	000305	1101020083	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/06/2005	KD11G	Nữ	06					
19	000306	1101020085	Phùng Hải	Hà	22/06/2005	KD11G	Nữ	06					
20	000307	1101020091	Lê Thị	Hằng	13/05/2005	KD11G	Nữ	06					
21	000308	1101021334	Đinh Thu	Hiền	30/07/2005	KD11G	Nữ	06					
22	000309	0901020198	Nguyễn Minh	Hiếu	08/11/2003	KD11G	Nam	06					
23	000310	1101020109	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	KD11G	Nữ	06					
24	000311	1101020568	Trần Quang	Huy	13/04/2005	KD11G	Nam	06					
25	000312	1101020123	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/07/2005	KD11G	Nữ	06					
26	000313	1101020130	Phạm Thị	Khánh	01/11/2005	KD11G	Nữ	06					
27	000314	1101020977	Trần Trung	Kiên	22/02/2005	KD11G	Nam	06					
28	000315	1101021205	Phạm Thị Ngọc	Lan	04/05/2005	KD11G	Nữ	06					
29	000316	1101020139	Hoàng Thị	Lệ	21/01/2005	KD11G	Nữ	06					
30	000317	1101020150	Lưu Thùy	Linh	02/01/2005	KD11G	Nữ	06					
31	000318	1101020166	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	12/08/2005	KD11G	Nữ	06					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 11
Giảng đường: B2_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000319	1101020168	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	KD11G	06					
2	000320	1101021345	Đỗ Thị Thanh	Loan	03/12/2005	KD11G	06					HP
3	000321	1101020172	Phạm Thị	Loan	05/02/2005	KD11G	06					
4	000322	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	KD11G	06					
5	000323	1101020197	Phạm Thị	Nga	01/02/2003	KD11G	06					
6	000324	1101021333	Nguyễn Hoàn	Ngọc	07/08/2005	KD11G	06					
7	000325	1101020207	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	08/11/2005	KD11G	06					
8	000326	1101020212	Bùi Thị	Nguyệt	06/07/2005	KD11G	06					
9	000327	1101020221	Phạm Yến	Nhi	09/08/2005	KD11G	06					
10	000328	1101020658	Lương Tâm	Như	12/09/2004	KD11G	06					
11	000329	1101021019	Trần Hồng	Nhung	30/11/2005	KD11G	06					
12	000330	1101020229	Nguyễn Thị	Oanh	16/10/2005	KD11G	06					
13	000331	1101020236	Lý Thu	Phương	28/07/2005	KD11G	06					
14	000332	1101021025	Vương Thị	Phương	30/06/2005	KD11G	06					
15	000333	1101021029	Vũ Thị Như	Quỳnh	18/08/2005	KD11G	06					
16	000334	1101020258	Bùi Phương	Thanh	26/06/2005	KD11G	06					
17	000335	1101020894	Nguyễn Minh	Thành	14/02/2005	KD11G	06					
18	000336	1101020265	Nguyễn Phương	Thảo	27/07/2005	KD11G	06					
19	000337	1101020276	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/11/2005	KD11G	06					
20	000338	1101020364	Lê Tô	Trang	12/09/2005	KD11G	06					
21	000339	1101020297	Lục Hà	Trang	11/03/2005	KD11G	06					
22	000340	1101020304	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/02/2005	KD11G	06					
23	000341	1101021057	Nguyễn Thùy	Trang	28/10/2005	KD11G	06					
24	000342	1101021062	Lê Minh	Tuân	09/04/2005	KD11G	06					
25	000343	1101020313	Đinh Lê Anh	Tuấn	17/09/2005	KD11G	06					
26	000344	1101020321	Hoàng Thị Thanh	Vân	15/10/2005	KD11G	06					
27	000345	1101020328	Phạm Thanh	Xuân	22/09/2005	KD11G	06					
28	000346	1101020330	Đỗ Ngọc	Yên	01/10/2005	KD11G	06					
29	000347	1101020332	Đỗ Hải	Yến	23/08/2005	KD11G	06					
30	000348	0901020497	Đào Ngọc	Minh	24/11/2003	KD9M	06					HP,ĐK
31	000349	1001060361	Phạm Thu	Hương	18/08/2004	KA10A	08					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 12
Giảng đường: B4_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000350	1101060914	Hoàng Thị Minh	Anh	04/04/2005	KA11A	08					
2	000351	1101060336	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/10/2005	KA11A	08					
3	000352	1101060337	Hoàng Minh	Châu	27/10/2005	KA11A	08					
4	000353	1101060048	Phạm Phương	Chi	09/11/2005	KA11A	08					
5	000354	1101060338	Phạm Ngọc	Đại	09/03/2005	KA11A	08					
6	000355	1101060339	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/11/2005	KA11A	08					
7	000356	1101061075	Phùng Xuân Tấn	Dũng	15/02/2005	KA11A	08					
8	000357	1101061077	Trần Khánh	Duy	10/07/2005	KA11A	08					
9	000358	1101060345	Vũ Thị Thu	Hiền	06/06/2005	KA11A	08					
10	000359	1101060347	Nguyễn Hữu	Hoàng	21/06/2005	KA11A	08					
11	000360	1001060362	Trịnh Thiên	Hương	01/09/2004	KA11A	08					
12	000361	1101060350	Đỗ Thị	Lan	06/09/2005	KA11A	08					
13	000362	1101060351	Quyền Hồng	Lụa	03/11/2005	KA11A	08					
14	000363	1101061079	Đỗ Tuấn	Mạnh	01/05/2005	KA11A	08					
15	000364	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	08					
16	000365	1101061081	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	22/12/2005	KA11A	08					
17	000366	1101060358	Chu Thanh	Thảo	24/01/2005	KA11A	08					
18	000367	1101060359	Nguyễn Thị	Thảo	13/08/2005	KA11A	08					
19	000368	1101060361	Bùi Thị Phương	Thùy	15/10/2005	KA11A	08					
20	000369	1101061043	Hoàng Thị Phương	Thùy	08/05/2005	KA11A	08					
21	000370	1101060363	Lê Thu	Trang	14/11/2005	KA11A	08					
22	000371	1101061350	Tạ Thị Minh	Trang	12/08/2005	KA11A	08					
23	000372	1101060907	Lê Quang	Tú	09/04/2005	KA11A	08					
24	000373	1101060367	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	12/02/2005	KA11A	08					
25	000374	0810210183	Nguyễn Thị Huệ	Anh	09/07/2002	KD10A	08					
26	000375	1001020324	Lò Hà	Trung	27/12/2004	KD10C	08					
27	000376	0810210819	Nguyễn Thị Như	Ý	14/05/2002	KD8G	08					
28	000377	0901010076	Lương Hoàng	Anh	26/09/2003	KD9E	08					ĐK
29	000378	0901030568	Hoàng Hải	Ninh	24/09/2003	KD9E	08					
30	000379	1001030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	QT10A	08					
31	000380	0901030547	Đinh Thu	Trà	17/12/2003	QT9C	08					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**